

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 32

Phẩm 10: THIÊN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn nói hạnh nhậm trì thuở xưa là do căn lành lắng nghe đời nay. Đối với thời phi thời đạt được lời nói ấy, hoặc trong chúng hội, hoặc khi nói pháp, hoặc nói phi thời đều có thể phân biệt hiểu rõ hạnh ấy, khi đã nghe rồi lại có thể diễn nói. Khi nói pháp hoặc trong chúng hội, hoặc một Bí-sô, vì học nói pháp như thật ký biệt, không nên nói pháp đối với những người gây tổn hại, lại cũng không như thật ký biệt, phải nên lựa chọn người ấy xem thử có tương ứng với nghĩa lý không rồi mới dùng phương tiện khéo léo nhiếp thọ họ, vì họ mà nói pháp với tự tâm thanh tịnh trong sạch, hoặc đối với sắc tướng các thứ tiếng quyết định lắng nghe sinh hoan hỷ. Như sắc tướng các tiếng kia vì khiến lắng nghe quyết định hoan hỷ. Lại nếu ở trong chúng nói pháp, dùng Thiên nhĩ thức gia trì tiếng ấy khiến cho các hữu tình đều hiểu rõ. Nhưng các hữu tình nghe pháp này rồi hoặc có người hiểu, hoặc có người chưa hiểu, tất cả đều được pháp giới thanh tịnh; nhĩ giới, trí giới cũng được thanh tịnh. Nhĩ giới của ta thanh tịnh, hữu tình cũng được thanh tịnh, đối với nhĩ giới ấy khéo được xuất ly. Như trên đã nói văn, tự, nghĩa lý và ngôn từ khéo léo vi diệu của các hữu tình, khiến năm nẻo hữu tình nghe tiếng nói pháp thấy đều giác ngộ, lại có thể đối với nhĩ giới này được thành tựu Thiên nhĩ của Như Lai, Thiên nhĩ ấy không có tạp loạn. Đây gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhĩ thông viên mãn trí nghiệp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát được Tha tâm trí thông và Chánh hạnh trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có thể biết rõ được tâm biên tế thuở xưa của các loài hữu tình khắp cả mười phương tất cả thế giới và cũng biết rõ tâm hiện tại của các hữu tình ấy.

Lại nữa, tâm trí của hữu tình trong quá khứ nhân thô, nhân tế các thứ trí tâm cũng đều biết rõ. Hoặc hữu tình này tâm nhân tối thượng, hoặc hữu tình này tâm nhân vừa, hoặc hữu tình này tâm nhân thấp kém.

Lại nữa, hữu tình này căn tánh tương ứng với bố thí, hữu tình này căn tánh tương ứng với tịnh giới, hữu tình này căn tánh tương ứng nhẫn nhục, hữu tình này căn tánh tương ứng với tinh tấn, hữu tình này căn tánh tương ứng với thiền định, hữu tình này căn tánh tương ứng với tuệ thù thắng. Các tánh của hữu tình này lấy đại Từ làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Bi làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Hỷ làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Xả làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Đại thừa làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Duyên giác làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Thanh văn làm nhân.

Lại nữa, hữu tình này thành thực đầy đủ các sức thiện nhân. Lại các hữu tình này thành tựu đầy đủ các sức thiện duyên. Nếu hữu tình không thành tựu sức thiện nhân duyên thì sẽ tương ứng với sức nhân duyên đó sinh vào dòng họ thấp kém. Nếu hữu tình

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành tựu đầy đủ sức thiện nhân duyên thì sẽ tương ứng với sức nhân duyên ấy, nên được sinh vào dòng họ giàu sang cao quý. Hoặc có hữu tình trong ý thanh tịnh, nhưng việc làm không thanh tịnh. Hoặc có hữu tình việc làm thanh tịnh nhưng trong ý không thanh tịnh. Hoặc có hữu tình việc làm thanh tịnh, ý cũng thanh tịnh. Hoặc có hữu tình ý không thanh tịnh, việc làm cũng không thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là căn nhân tâm trí sở hành thuở xưa của các hữu tình, tương ứng với trí thuyết pháp của ta. Đây gọi là Đại Bồ-tát Tha tâm trí lực.

Lại nữa, nhập giải Tha tâm trí lực, nếu hữu tình này nhân hành bố thí thì đời vị lai được quả bố thí. Hữu tình này nhân hành trí tịnh giới, thì đời vị lai được quả tịnh giới. Nếu hữu tình nhân thực hành nhẫn nhục, thì đời vị lai được quả nhẫn nhục. Nếu hữu tình thực hành tinh tấn, thì đời vị lai được quả tinh tấn. Nếu hữu tình nhân hành thiền định, thì đời vị lai được quả thiền định. Nếu hữu tình nhân hành tuệ thù thắng, thì đời vị lai được quả tuệ thù thắng. Nếu hữu tình thực hành nhân Đại thừa, thì đời vị lai được quả Đại thừa. Nếu hữu tình thực hành nhân Duyên giác, thì đời vị lai được quả Duyên giác. Nếu hữu tình thực hành nhân Thanh văn, thì đời vị lai được quả Thanh văn. Nếu hữu tình sống với nếp sống thế gian thì vị lai chịu quả thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Hoặc là nhân duyên này hoặc là nhân duyên kia, đến đời vị lai các hữu tình này được căn tánh ấy, tất cả đều biết như thật. Đối với hữu tình ấy có khả năng thành thực không sinh nhàm chán mệt mỏi, cho đến vận dụng trí để biết rõ. Tâm căn bản này nếu là pháp khí chân chánh thì nói chánh pháp, đối với lời thuyết pháp sẽ được những gì, vì khiến không cho khởi lên các pháp khác, các nghiệp khác. Nếu các hữu tình trong đời hiện tại đối với các pháp rộng thực hành tầm từ, đối với những hành động tạo tác như thế Bồ-tát đều biết rõ như thật. Nếu các hữu tình có tâm tham trước Bồ-tát liền biết được tâm thức tham ấy một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm tham, Bồ-tát cũng biết lìa tâm tham một cách như thật. Nếu hữu tình ấy đắm trước tâm sân, Bồ-tát biết hữu tình ấy đắm trước tâm sân một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm sân, Bồ-tát cũng biết hữu tình ấy lìa tâm sân một cách như thật. Nếu hữu tình ấy đắm trước tâm si, Bồ-tát biết rõ hữu tình ấy đắm trước tâm si một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm si, Bồ-tát cũng biết hữu tình ấy lìa tâm si một cách như thật. Hoặc đây, hoặc kia, hữu tình tâm tạp nhiễm và chướng ngại, tất cả Bồ-tát đều có thể biết rõ như thật, biết như thật rồi lại vì nói pháp, muốn khiến tất cả hữu tình lìa mọi phiền não. Nếu Bồ-tát đến trong chúng hội quán sát như vậy, tất cả chúng hội hoặc đây hoặc kia, quán sát khắp tất cả hữu tình rồi liền vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đời này đời sau và căn tánh trí của các hữu tình này, tất cả Bồ-tát đều biết rõ như thật. Tuy công dụng như vậy nhưng tự tâm của Đại Bồ-tát không có đắm trước và Tha tâm cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì trí của Đại Bồ-tát này biết rõ cho nên tâm không chỗ trụ; do ý nghĩ biết rõ nên tâm không chỗ trụ; do tuệ biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do thú hưởng biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do tuệ thù thắng hiểu rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do giác ngộ biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do đoạn trừ các tập khí và các tùy miên sinh phiền não, lìa cấu quang không có các lỗi lầm, đối với các pháp phân biệt rõ ràng, đối với tất cả hữu tình tâm hạnh sai khác, có khả năng hiểu biết sâu xa nên tâm không chỗ trụ.

Này Xá-lợi Tử! Đối với hành tướng như vậy Bồ-tát hiểu rõ tâm trí hữu tình, cho nên gọi là Đại Bồ-tát được Tha tâm thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát Túc trụ niệm thông và Chánh hạnh

trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình trong mười phương thế giới, đầy đủ vô lượng thứ Túc trụ niệam thông, hoặc một ngày, hai ngày, ba, bốn, năm ngày, hoặc mười ngày, hai mươi cho đến năm mươi ngày, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, cho đến trăm kiếp thành hoại, ngàn kiếp thành hoại, trăm ngàn kiếp thành hoại, vô lượng trăm ngàn kiếp thành hoại. Thuở xưa các loại hữu tình này có danh tự như vậy, có chủng tộc như vậy, có tên họ như vậy, sắc tướng như vậy, hình trạng như vậy, chỗ ở như vậy, ăn uống như vậy, sống lâu như vậy, khổ vui như vậy, sống chết như vậy và tuổi thọ như vậy, chết kia sinh đây, tất cả Bồ-tát đều biết rõ. Lại biết tự thân và các hữu tình, túc trụ niệam này không phải chỉ có một thứ; đời trước của tự thân và đời trước của Bồ-đặc-già-la người khác, túc trụ niệam này không phải chỉ một thứ, lại là nhân thiện căn niệam lực đời trước của chính mình và nhân thiện căn niệam lực đời trước của người khác, thiện căn của chính mình thành thực Bồ-đề, khiến hữu tình khác nhớ nghĩ thiện căn ấy mà phát tâm Bồ-đề. Lại như nhân khổ vui đời trước đều tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã. Nó đã tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã tức là không thích sắc tướng, không thích thọ dụng, không thích quyến thuộc, không thích giàu có, không thích làm Chuyển luân thánh vương, không thích làm chúa trời Đế Thích, không thích làm Đại phạm Thiên vương, không thích làm Hộ thế Thiên vương, tất cả chỗ sinh ra, vương vị tự tại và các dục lạc đều không ham thích. Bồ-tát suy nghĩ đúng đắn như vậy: “Chỗ này không thành thực được hữu tình lại chịu luân hồi, tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã, chiêu tập nghiệp phiền não thuở xưa.” Bồ-tát nghĩ thế rồi liền sinh nhằm chán hối cải xa lìa và các nghiệp thiện bất thiện hiện tại, cho đến mạng căn đều nhằm chán không dám làm. Nhờ thiện căn thuở xưa khiến thành thực rộng lớn Chánh đẳng Chánh giác, lại còn có khả năng tích tập thiện căn trong hiện tại, trừ diệt tất cả cảnh giới hiểm nạn, thành thực chủng tử Phật, Pháp, Tăng liên tục không gián đoạn, thành thực nhất thiết trí trí chánh niệam duyên lực, đem chánh niệam này gia trì chính mình, gia trì pháp giới. Bồ-tát do không khuynh động cho nên không bị quấy nhiễu, thành thực định nghiệp cũng không nhiễu loạn não hại, dùng Xa-ma-tha để tự gia trì tâm không mê loạn, áp dụng Tỳ-bát-xá-na để nhiếp thọ. Do trí hiện lượng cho nên không khiếp sợ, do nhớ nghĩ chân chánh cho nên không quên mất, hưởng mọi khoái lạc, tích tập các hạnh, giác ngộ không nhờ sự hướng dẫn của người khác; do tích tập hạnh cho nên hưởng đến bờ giác, tất cả đều có khả năng đạt đến hạnh tích tập; do duyên lực chánh niệam cho nên không quên mất pháp trong quá khứ, hiện tại. Đây gọi là Đại Bồ-tát Túc trụ niệam thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với Thần cảnh thông và Chánh hạnh trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đoạn trừ các hành, có thể tu tập đầy đủ dục thân túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ cần dưỡng thân túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ tâm thân túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ quán thân túc định. Bồ-tát tâm ham muốn siêng năng quán sát nhiếp thọ các pháp, có thể tu tập thành tựu xuất ly, lại hay tu tập mỗi mỗi bốn Thần túc này liền được thần cảnh thông trong hiện tiền và được thọ dụng. Bồ-tát dùng vô lượng thứ thần thông biến hóa ấy, thường luôn quán sát tất cả hữu tình. Mỗi một thân biến đều có thể điều phục tất cả hữu tình, thân biến này hay hiển hiện tất cả, hoặc thân, hoặc lực, hoặc gia trì, mỗi một thân tướng như vậy đều có thể điều phục các loại hữu tình. Mỗi một thân tướng như vậy đều có thể hiển hiện

hoặc là thân tướng Phật, hoặc thân tướng Duyên giác, hoặc thân tướng Thanh văn, hoặc thân tướng trời Đế Thích, hoặc thân tướng Đại phạm vương, hoặc thân tướng trời Hộ thế, hoặc thân tướng Chuyển luân vương.

Lại nữa, mỗi mỗi thân tướng hiện ra đó đều có thể điều phục tất cả hữu tình và thương xót các loài bàng sinh. Lại thân tướng được hiện ra đó diễn nói chánh pháp cho các loài hữu tình, lại còn có thể hiện thế học như vậy, để điều phục sân nhuế cực trọng của tất cả hữu tình. Đó gọi là đại tráng sĩ lực, bốn phần Na-la-diên lực, cho đến các lực như vậy, chỉ dùng hai ngón tay đỡ hồng núi Tu-di cao đến sáu mươi trăm ngàn du-thiện-na, rồi lại ném qua núi khác cách xa tám vạn bốn ngàn du-thiện-na. Ví như cầm một trái Am-ma-la từ phương này ném qua thế giới phương khác, nhưng sức thần cảnh thông của Đại Bồ-tát hoàn toàn không bị lay động. Bồ-tát lại có khả năng đem tam thiên đại thiên thế giới rộng lớn như vậy, dưới thời tận mé nước, trên thời lên đến trời Sắc cứu cánh, trong khoảng đó đặt hữu tình trong lòng bàn tay trái qua số kiếp, tất cả những con đường đi qua thấy đều hiển hiện. Đại Bồ-tát vì các loài hữu tình mạn, quá mạn, sân hận cực trọng, dùng sức thành tựu điều phục tất cả hữu tình mạn, quá mạn sân hận cực trọng đó, sau khi điều phục rồi lại vì nói pháp. Lại nương theo thần túc đó được trí gia trì, từ trí gia trì lại được các pháp như vậy. Lại dùng gia trì hóa biển cả thành dấu chân bò, từ dấu chân bò hóa thành biển cả. Lại dùng sức gia trì biến đồng lửa thành hồ nước, hóa hồ nước thành đồng lửa. Nói tóm lại, đối với pháp thượng trung hạ nhờ tất cả sự gia trì lẫn nhau cho nên đạt được thành tựu mọi sở hữu ở thế gian như vậy. Tất cả các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... đều không có khả năng làm chấn động thay đổi và có thể ẩn hiện.

Lại nữa, pháp gia trì này không có ở thế gian, duy chỉ Đức Phật Thế Tôn mới có. Lại dùng duyên lực gia trì khéo léo vì các loài hữu tình mạn, quá mạn, sân giận cực trọng diễn nói pháp vi diệu khiến tất cả đều được hoan hỷ.

Lại nữa, người tu tập thần túc đó đối với cảnh giới ma, quyến thuộc thiên ma và các phiền não đều không bị đoạn diệt, siêu việt tự tại trong cảnh giới Phật, lại còn có khả năng hiểu rõ cảnh giới ấy, đối với hữu tình không có tổn hại phần nhỏ nào, luôn luôn tương ứng tùy thuận tất cả thiện căn. Đó gọi là Đại Bồ-tát viên mãn trí nghiệp thần cảnh thông.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát thần thông lại còn gọi là trí? Vì Thiên nhãn quán sát sắc tướng một cách chân chánh cho nên gọi là thần thông, pháp trí huyển hóa không tác chánh hạnh cho nên gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu đối với tất cả hữu tình thật có nghe thì gọi đó là thần thông, đối với lỗi lầm đời trước đều không thể được gọi đó là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu biết rõ tất cả tâm hạnh thì gọi là thần thông, đối với tâm diệt trí không diệt chánh hạnh thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với đời trước niệm ấy không ngại thì gọi là thần thông, nếu đối với trí ba đời đều không ngại thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với tất cả quốc độ tùy ý mà đến thì gọi là thần thông, đối với quốc độ hư không ngại thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lập pháp phần vị thì gọi là thần thông, quán sát pháp thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với các thế gian khéo léo hướng dẫn hóa độ thì gọi là thần thông, đối với các thế gian đều không bị trói buộc đăm trước thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Vượt qua tất cả cõi trời Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế thì gọi là thần thông, vượt qua tất cả Thanh văn, Duyên giác thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Những điều đã nói ở trên thì gọi là viên mãn thần thông trí nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả phiền não tán loạn, Đại Bồ-tát định phần tâm hạnh và trí gia trì cho đến tâm nhiệm tán loạn của tất cả hữu tình và hạnh định phần của Đại Bồ-tát, nên biết tích tập.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tích tập khắp nơi mà được an trụ. Đây gọi là Tam-ma-hy-đa.

Lại nữa, tất cả hữu tình này gọi là Tam-ma-hy-đa. Tâm thường bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Ý thường bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Thiệu xảo bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Trong ý hết sức bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Bồ thí bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Trì giới bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Nhẫn nhục bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tinh tấn bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Thiền định bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tuệ thù thắng bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tất cả pháp ấy bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Nếu đối với tất cả pháp bình đẳng thì tất cả hữu tình bình đẳng và tất cả Bồ-đề bình đẳng. Hiểu rõ tất cả như vậy thì gọi là Tam-ma-bát-na.

Lại nữa, nếu hiểu rõ tất cả các pháp như hư không thì gọi là Tam-ma-bát-na. Nếu hiểu rõ tất cả bình đẳng không tướng, không nguyện, không hạnh tích tập thì gọi là Tam-ma-bát-na. Lại nếu hiểu rõ tất cả âm thanh các pháp thì gọi là Tam-ma-bát-na. Lại đối với tất cả chỗ nhiều ích hoặc không nhiều ích, tâm đều bình đẳng như đất, tâm bình đẳng như nước, tâm bình đẳng như lửa, tâm bình đẳng như gió, tâm bình đẳng như hư không, cao thì lìa trạo cử, thấp thì không hôn trầm, khéo léo an trụ, tất cả đạo hạnh không lay động thì gọi là Tam-ma-hy-đa. Không phân biệt đạo hạnh của chính mình thì gọi là Tam-ma-bát-na. Tuy ngôn từ phong phú nhưng miệng không có lỗi lầm, không cao, không thấp cũng không động loạn, tương ứng tùy thuận, thành tựu tất cả pháp nghĩa thế gian, không bị nhiễm trước tất cả phiền não, xa lìa cảnh giới tầm tử ồn ào, pháp hạnh như vậy gọi là Tam-ma-hy-đa. Lại đối với tất cả thế gian mọi nghề nghiệp khéo léo đều có thể hiển hiện, đối với sự tướng ấy cũng không xả bỏ. Đại Bồ-tát đối với Thiền định ba-la-mật-đa hiểu rõ bình đẳng, nhưng lại phát sinh trí tuệ phương tiện, không bị tâm đại Bi duyên trói buộc, quán sát hữu tình hiểu rõ bình đẳng, phương tiện vắng lặng thật hết sức vắng lặng. Đó gọi là trí tuệ. Khiến trí tuệ Phật không hiện ra trước. Đó gọi là phương tiện. Nếu hiểu rõ các pháp bình đẳng không bị trói buộc thì gọi là trí tuệ; không chấp thủ tất cả các pháp thì gọi là phương tiện. Đối với pháp giới không tính toán suy nghĩ thì gọi là trí tuệ; nếu hiểu rõ thân Phật bình đẳng, không sinh hiện tiền tác chứng thì gọi là phương tiện. Đối với Pháp thân niệm không chỗ trụ thì gọi là trí tuệ; nếu hiểu rõ tiếng của Phật một cách bình đẳng lãnh ngộ phạm âm vi diệu đầy đủ thì gọi là phương tiện. Suy nghĩ pháp không thể nói thì gọi là trí tuệ; đối với tâm kim cang hiểu rõ bình đẳng, có khả năng an trụ tối thắng thì gọi là phương tiện. Đối với chánh niệm, niệm không tán loạn thì gọi là trí tuệ; đối với nguyện thọ xưa hiểu rõ bình đẳng, lại có khả năng thành thực hữu tình an trụ tối thắng thì gọi là phương tiện. Đối với tất cả hữu tình niệm ngã không thật thì gọi là trí tuệ; niệm thiện căn ấy chứng không sở chứng, đó là phương tiện. Niệm không căn ấy và không chấp trước, đó là trí tuệ; đối với cõi Phật hiểu rõ bình đẳng khiến thanh tịnh hiện tiền, đó là phương tiện. Niệm cõi ấy như hư không, đó là trí tuệ; lại niệm Bồ-đề đạo tràng hiểu rõ bình đẳng khiến hiện tiền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trang nghiêm, đó là phương tiện. Lại niệm chấm dứt, hoặc các pháp nhiệm, đó là trí tuệ; nếu đối với chuyển pháp luân hiểu rõ bình đẳng, có khả năng ứng với cơ duyên, đó là phương tiện. Lại chuyển ấy không chuyển, đó là trí tuệ; cho đến hạnh Bồ-đề phần hiểu rõ bình đẳng, có thể xả ly hiện tiền, đó là phương tiện. Cho đến niệm ấy đối với tất cả pháp không có tương ứng và các tùy hoặc. Vì trí tuệ thiền định diệu lạc của Như Lai không có nhiệt nã, đối với tướng, không tướng tất cả phan duyên hàng phục thấy đều hiểu rõ. Tất cả Đại Bồ-tát định, phi định vị, do khéo xuất ly tương ứng như vậy, đó là trí tuệ. Các Đại Bồ-tát đạt được thiền định vô tận Ba-la-mật-đa, các việc ma không thể tiện lợi, khéo léo an trụ trong pháp khí chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói trí tuệ phương tiện, Đại Bồ-tát đối với Thiền định ba-la-mật-đa có thể xuất ly.

